

Số: **991/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 876/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1984; CCCD: 001184007078

Đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số E H, phường H, thành phố Hà Nội.**

Nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư 2+3 - tập thể 9^B **phố L, phường H, thành phố Hà Nội.**

- **Bị đơn:** Anh **Vũ Hoài N**, sinh năm 1976; CCCD: 001076034566

Đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số E H, phường H, thành phố Hà Nội.**

Nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư 2+3 - tập thể 9^B **phố L, phường H, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thoả thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu **Vũ Anh K.**

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Dương Thị H** và anh **Vũ Hoài N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Chị **Dương Thị H** và anh **Vũ Hoài N** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung:

Vũ Nam K1, sinh ngày 04/10/2006

Vũ Anh K, sinh ngày 21/11/2010

Cháu **K1** đã trưởng thành nên việc sống cùng ai là tùy thuộc vào cháu. Anh chị cùng thống nhất thoả thuận để anh **N** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **K**; cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nhà ở chung*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về án phí*: Chị **Dương Thị H** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0013890 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại, chị **H** tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- UBND phường Cửa Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiền Vinh